TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:08/2019/HNGĐ-ST Ngày:23-4-2019 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Ngọc Trai;

Ông Phạm Thiệt Khá;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyền, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Ngọc Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Ngọc Ẩ, sinh năm 1976; Cư trú tại: Khóm B, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn M, sinh năm 1969. Cư trú tại: Khóm A, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Hồ Ngọc Ẩ trình bày*: Vào năm 2002, bà được cha mẹ chồng cưới bà cho ông Lê Văn M, vợ chồng không có đăng ký kết hôn và sống chung với nhau có được 01 đứa con. Sau khi cưới, ông M vô trách nhiệm không lo cho vợ con, đến năm 2017 ông M không sống chung với bà nửa, không lo cho cuộc sống vợ con. Nay xét thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn M. Về con chung: Có một con chung tên Lê Tuấn A, sinh ngày 01/02/2004, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh M không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Nguyên đơn bà Hồ Ngọc Ẩ và đại diện Viện kiểm sát thống nhất xử vắng mặt ông M, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Hồ Ngọc Ẩ yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn M.

- Xét thấy, hôn nhân giữa bà Ẩ và ông M là hôn nhân không hợp pháp vì ông, bà sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiên theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn".

Do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của ông, bà là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Bà Ẩ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Tuấn A, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Do ông M không có mặt và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án. Xét thấy hiện nay cháu Lê Tuấn A đang sống với bà Ẩ, cuộc sống của cháu đang ổn định. Đồng thời căn cứ vào bản khai của cháu Lê Tuấn A thể hiện nguyện vọng của cháu cũng muốn sống với mẹ. Do đó, xét thấy giao cháu Tuấn A cho bà Hồ Ngọc Ẩ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Lê Văn M không cấp dưỡng nuôi con do bà Ẩ tự nguyện không yêu cầu. Bà Ẩ cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ẩ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Ngọc Ẩ chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Ngọc Ẩ và ông Lê Văn M. Về con chung: Giao cháu Tuấn A cho bà Hồ Ngọc Ẩ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Văn M không cấp dưỡng nuôi con do bà Ẩ tự nguyện không yêu cầu. Bà Ẩ cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Ngọc Ẩ và ông Lê Văn M.

2/ Về con chung: Bà Hồ Ngọc Ẩ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Tuấn A, sinh ngày 01/02/2004, hiện đang sống với bà Ẩ. Ông Lê Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ẩ không yêu cầu. Bà Ẩ cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Ngọc Ẩ chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai số 0002759 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008”(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm